



Đạo Phật và việc bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm với xã hội trong thời đại số

ISSN: 2734-9195

14:50 17/12/2025

Trước thách thức của thời đại số, Đạo Phật không chỉ cần duy trì đời sống tâm linh truyền thống, mà còn phải chuyển hóa phương tiện, đổi mới cách tiếp cận, dẫn thân vào đời sống xã hội hiện đại bằng chính con đường từ bi nhập thế vô ngã.

Tác giả: **NCS.Trần Viết Thảo (Thích Truyền Khải)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Mở đầu

Lịch sử dân tộc Việt Nam là hành trình vượt qua bao thử thách thiên tai, ngoại xâm, với sự đoàn kết, kiên cường và đồng hành của các tôn giáo, trong đó Phật giáo giữ vai trò nổi bật. Từ khi du nhập vào nước ta hơn hai nghìn năm trước, Phật giáo không chỉ là nguồn an ủi tâm linh, mà còn góp phần quan trọng vào đời sống chính trị, văn hóa và xã hội. Tinh thần “hộ quốc an dân”, “đồng hành cùng dân tộc” đã trở thành dấu ấn xuyên suốt của Phật giáo Việt Nam.

Trong thời đại công nghệ 4.0 và xã hội số, con người, đặc biệt là giới trẻ, đối mặt với nguy cơ xa rời giá trị truyền thống, thờ ơ với cộng đồng và suy giảm ý thức trách nhiệm xã hội. Trong bối cảnh đó, Phật giáo với các giá trị cốt lõi như từ bi, trí tuệ, vô ngã và tinh thần nhập thế, có khả năng lan tỏa đạo đức, khơi dậy tinh thần yêu nước và trách nhiệm công dân. Đặc biệt, việc ứng dụng truyền thông số như YouTube, TikTok, podcast, mạng xã hội... mở ra cơ hội mới để Phật giáo tiếp cận và giáo hóa hiệu quả thế hệ trẻ.

Từ những vấn đề trên, bài viết này tập trung phân tích giá trị tư tưởng của Phật giáo trong việc nuôi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm xã hội, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò nhập thế của Phật giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

2. Giá trị nhập thế của Đạo Phật trong bồi dưỡng lòng yêu nước và trách nhiệm xã hội

2.1 Cơ sở tư tưởng của Phật giáo



Hình minh họa tạo bởi AI

Giáo lý Phật giáo là một hệ thống tư tưởng đạo đức, nhân sinh và xã hội toàn diện, dựa trên bốn trụ cột nền tảng: Từ bi (mettā - karuṇā), trí tuệ (paññā), vô ngã (anattā) và nhân quả (kamma - vipāka). Đây không chỉ là nền tảng tu học tâm linh, mà còn là cơ sở đạo đức thực tiễn để hình thành nhân cách công dân, bồi dưỡng lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm xã hội trong mọi thời đại.

2.1.1 Từ bi (mettā - karuṇā): Tình thương và lòng trắc ẩn

Trong Phật giáo, mettā được hiểu là tình thương vô điều kiện (loving-kindness), còn karuṇā là lòng trắc ẩn (compassion), tức là khả năng cảm nhận nỗi khổ của người khác và mong muốn giúp họ vượt thoát khổ đau. Hai tâm này được xem là hai trong Tứ Vô Lượng Tâm (catubbrahmavihāra) là nền tảng đạo đức của mọi hành giả tu tập. Hai phẩm chất này là nền tảng cho mọi hành vi thiện lành và chính là gốc rễ của lòng yêu thương đồng bào, dân tộc và nhân loại.

Trong Kinh Từ Bi (Mettā Sutta, Sutta Nipāta 1.8), Đức Phật dạy: “Mong tất cả chúng sinh được an lạc, không ai hận thù ai, không ai gây khổ cho ai. (*Sabbe sattā bhavantsukhitattā*)” (1). Tinh thần từ bi này không chỉ dừng ở sự đồng cảm mà còn thúc đẩy hành động cụ thể: chăm lo cho người yếu thế, hỗ trợ đồng bào trong thiên tai, bảo vệ sự sống và môi trường, những biểu hiện thiết

thực của trách nhiệm xã hội và lòng yêu nước trong thời hiện đại.

2.1.2 Trí tuệ (paññā): Khả năng nhận thức đúng sai và hành xử hợp lý

Trí tuệ là ánh sáng soi đường trong Đạo Phật, giúp hành giả vượt qua vô minh (avijjā) và hành xử một cách tỉnh thức trong cuộc sống. Trong Kinh Tăng Chi Bộ (Aṅguttara Nikāya), Đức Phật xác định paññā là một trong những yếu tố quan trọng của Bát Chính Đạo (sammā-diṭṭhi, sammā-saṅkappa). Trong thời đại số, nơi thông tin nhiễu loạn và nhận thức dễ bị thao túng, trí tuệ trở thành chiếc la bàn đạo đức, giúp con người phân biệt thật - giả, đúng - sai, từ đó sống có trách nhiệm với chính mình, với cộng đồng và đất nước. Một công dân có trí tuệ là người hành động không vì lợi ích cá nhân ích kỷ, mà vì sự phát triển chung của xã hội.

2.1.3 Vô ngã (anattā): Vượt qua bản ngã để hướng đến cộng đồng

Nguyên lý vô ngã là một trong ba pháp ấn (tilakkhaṇa) của Phật giáo, khẳng định rằng không có “cái tôi” thường hằng, bất biến. Tư tưởng này dẫn đến một thái độ sống khiêm hạ, không vị kỷ, và mở lòng với tha nhân. Trong Kinh Vô Ngã Tướng (Anattalakkhaṇa Sutta, Samyutta Nikāya 22.59), Đức Phật khẳng định: “Tất cả các pháp hữu vi đều vô ngã. (Sabbe dhammā anattā)” (2). Sống với tâm vô ngã giúp con người giảm bớt chấp thủ, biết đặt lợi ích cộng đồng lên trên lợi ích bản thân. Đây là gốc rễ hình thành tinh thần công dân tích cực, biết hy sinh vì quốc gia, đoàn kết vì lợi ích dân tộc.

2.1.4 Nhân quả (kamma - vipāka): Trách nhiệm với hành vi và cộng đồng

Đức Phật dạy rằng mọi hành vi thân, khẩu, ý đều tạo nghiệp (kamma) và dẫn đến quả báo (Vipāka). Người hiểu nhân quả sẽ sống có trách nhiệm, không chỉ cho bản thân mà cho cả cộng đồng. Việc yêu nước, bảo vệ môi trường, đấu tranh chống bất công, dấn thân vì xã hội... đều được hiểu như những hành động thiện nghiệp, góp phần kiến tạo một tương lai tốt đẹp cho chính mình và cộng đồng. Trong Kinh Pháp Cú (Dhammapada), câu 165, Đức Phật dạy:

“Tự mình, điều ác làm,

Tự mình làm nhiễm ô,

Tự mình, ác không làm,

Tự mình làm thanh tịnh” (3).

Người thẩm nhân nhân quả sẽ thấy rõ rằng bảo vệ Tổ quốc, sống có trách nhiệm xã hội không chỉ là nghĩa vụ, mà còn là hành động chuyển hóa nghiệp lực, hướng về điều thiện, góp phần xây dựng một xã hội hòa bình, đạo đức và phát triển bền vững.

Tổng hòa các giá trị từ bi - trí tuệ - vô ngã - nhân quả tạo nên một nền tảng đạo đức toàn diện giúp Phật tử nói riêng và công dân nói chung sống có trách nhiệm, có tình yêu với quê hương đất nước, đồng thời hành xử tỉnh thức, không bị cuốn theo trào lưu ích kỷ, cực đoan, vị ngã của thời đại số. Đó chính là cơ sở để khẳng định: Phật giáo có thể góp phần sâu sắc vào việc bồi dưỡng lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm xã hội trong xã hội Việt Nam hiện nay.

2.2 Truyền thống “hộ quốc an dân” của Phật giáo Việt Nam



Hình minh họa tạo bởi AI

Khái niệm “Hộ quốc an dân” (護國安民) là tinh thần xuyên suốt trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, thể hiện qua tư tưởng và hành động nhập thế của các thiền sư, tăng sĩ yêu nước và toàn thể Tăng đoàn. Đây không chỉ là khẩu hiệu tôn giáo, mà là phương châm gắn bó chặt chẽ với vận mệnh dân tộc, từ việc bảo vệ đất nước đến xây dựng xã hội an hòa.

2.2.1 Thời Lý, Phật giáo và quốc đạo

Dưới triều Lý (1009-1225), Phật giáo giữ vị trí quốc giáo, tham gia trực tiếp vào đời sống chính trị và xã hội. Nhiều nhà sư trở thành quốc sư, cố vấn chính trị, tiêu biểu là Thiền sư Vạn Hạnh (938-1018), người khai đạo cho Lý Công Uẩn, vận dụng giáo lý vô thường, nhân quả để định hướng an dân, và đóng vai trò quan trọng trong việc dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long, kết hợp hài hòa tôn giáo với chính trị.

2.2.2 Thời Trần, Phật giáo đồng hành bảo vệ Tổ quốc

Triều Trần (1225-1400) đánh dấu giai đoạn Phật giáo yêu nước rực rỡ. Phật hoàng Trần Nhân Tông (1258-1308) lãnh đạo nhân dân hai lần chiến thắng Nguyên Mông, sau đó xuất gia sáng lập Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, dòng thiền thuần Việt, kết hợp thiền định với lý tưởng nhập thế. Quan điểm “Cư trần lạc đạo” thể hiện tinh thần sống giữa đời mà giữ đạo, hướng thiện, yêu nước, giáo hóa nhân dân. Nhiều danh tăng như Tuệ Trung Thượng Sĩ, Pháp Loa, Huyền Quang vừa hoằng pháp, vừa góp phần ổn định xã hội và bảo vệ nền độc lập Đại Việt.

2.2.3 Thời cận hiện đại, Phật giáo và phong trào yêu nước

Khi đất nước bị thực dân đô hộ, nhiều tăng sĩ tham gia các hoạt động yêu nước và chấn hưng dân tộc. Phong trào chấn hưng Phật giáo (1930-1945) do các vị như Khánh Hòa, Thiện Chiếu, Trí Hải khởi xướng đã khôi phục đạo pháp, chống lại sự suy tàn, đồng thời gắn Phật giáo với lòng yêu nước và nâng cao dân trí. Hoạt động giáo dục thanh thiếu niên tại các chùa, tiền thân của Gia Đình Phật Tử, góp phần đào tạo thế hệ trẻ vừa có đạo hạnh vừa có tinh thần dân tộc. Khẩu hiệu “Chấn hưng đạo pháp là chấn hưng quốc hồn” tiêu biểu cho mối liên hệ đạo - đời thời kỳ này.

2.2.4 Thời hiện đại Phật giáo đồng hành cùng đất nước

Từ sau 1945, đặc biệt sau 1975, Phật giáo Việt Nam bước vào giai đoạn đồng hành xây dựng xã hội mới. Năm 1981, Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) ra đời, thống nhất Tăng Ni cả nước, tăng cường hoạt động xã hội như xóa đói giảm nghèo, cứu trợ thiên tai, xây nhà tình thương, giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho giới trẻ, phòng chống tệ nạn. Trong đại dịch COVID-19, nhiều tự viện tổ chức thiện trực tuyến, pháp thoại online, hỗ trợ vật chất và tinh thần cho nhân dân. Các bậc cao tăng như HT. Thích Trí Quang, HT. Thích Phổ Tuệ, HT. Thích

Minh Châu... vừa là học giả, vừa là người tiên phong đưa ánh sáng Phật pháp vào đời sống hiện đại.

Từ thời Lý - Trần đến hôm nay, Phật giáo Việt Nam chưa bao giờ đứng ngoài vận mệnh dân tộc. Truyền thống “hộ quốc an dân” luôn được thể hiện bằng hành động thiết thực: tham gia bảo vệ đất nước, giữ gìn bản sắc văn hóa, giáo hóa con người, góp phần xây dựng xã hội an hòa, bền vững. Đây là giá trị cốt lõi giúp Phật giáo không chỉ tồn tại mà còn đồng hành cùng dân tộc qua mọi biến động lịch sử.

3. Vai trò nhập thế của Phật giáo trong thời đại số

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xã hội số đang làm thay đổi sâu rộng đời sống con người, kéo theo những thách thức về đạo đức, văn hóa và tinh thần trách nhiệm cộng đồng. Giới trẻ dễ bị cuốn vào lối sống ảo, chủ nghĩa cá nhân, khủng hoảng bản sắc và ảnh hưởng tiêu cực từ tin giả, cảm xúc đám đông. Trong bối cảnh đó, các giá trị từ bi, vô ngã, nhân quả và tỉnh thức của Phật giáo có thể trở thành “la bàn” giúp xã hội giữ thăng bằng.



Hình minh họa tạo bởi AI

Với truyền thống hộ quốc an dân và khả năng ứng cơ linh hoạt, Phật giáo Việt Nam đã chủ động thích ứng, ứng dụng công nghệ để lan tỏa tinh thần nhập thế. Tăng Ni, cư sĩ trẻ xây dựng các kênh truyền thông trên YouTube, TikTok, podcast, Facebook... truyền tải giáo lý hướng thiện, nuôi dưỡng chánh niệm, lòng yêu nước và trách nhiệm cộng đồng. Nhiều chương trình thiện - trị liệu, chánh niệm, hành động từ bi đã thu hút hàng triệu lượt theo dõi; tiêu biểu như kênh Thấy Minh Niệm, các khóa tu trực tuyến của Tu viện Khánh An, TikTok

Phật pháp ứng dụng.

Bên cạnh truyền thông số, Phật giáo còn triển khai hoạt động xã hội - môi trường kết hợp công nghệ như quyên góp online, ATM gạo, xe oxy miễn phí trong COVID-19; phong trào chống rác thải nhựa, ăn chay vì hòa bình, bảo vệ sự sống... tạo dấu ấn mạnh mẽ về trách nhiệm cộng đồng. Các chùa, học viện tổ chức lớp giáo lý online, khóa tu mùa hè, chương trình thiền trực tuyến giúp giới trẻ tiếp cận Phật pháp, hình thành lối sống lành mạnh và hướng về cộng đồng.

Để phát huy hơn nữa vai trò nhập thế trong thời đại số, Phật giáo cần: (1) Xây dựng hệ thống truyền thông chuyên nghiệp, đa nền tảng, nội dung sáng tạo và đúng giáo lý; (2) Đào tạo Tăng Ni - cư sĩ trẻ kỹ năng truyền thông số, trở thành “nhà truyền thông” và “nhà giáo dục đạo đức xã hội” trên không gian mạng; (3) Phối hợp với Nhà nước, tổ chức xã hội và ngành giáo dục để tham gia các chương trình giáo dục đạo đức, môi trường, kỹ năng sống, đối thoại chính sách vì xã hội nhân văn, an lạc.

Trong thời đại số, khi các giá trị đạo đức - xã hội truyền thống đứng trước nguy cơ mai một, Phật giáo Việt Nam hoàn toàn có thể và cần thiết trở thành lực lượng tinh thần nòng cốt, đồng hành với dân tộc trong việc xây dựng công dân có tâm, có đạo đức, có trách nhiệm với cộng đồng và với quốc gia. Bằng cách phát huy truyền thống nhập thế hộ quốc, kết hợp phương tiện truyền thông hiện đại, Phật giáo có thể vừa giữ vững bản sắc đạo Phật Việt Nam, vừa làm mới phương thức phụng sự nhân sinh trong một xã hội không ngừng biến đổi.

4. Kết luận

Phật giáo Việt Nam với truyền thống hộ quốc an dân, từ bi và trí tuệ có đầy đủ tiềm năng để tiếp tục đồng hành cùng dân tộc trong thời đại mới. Trước thách thức của thời đại số, Đạo Phật không chỉ cần duy trì đời sống tâm linh truyền thống, mà còn phải chuyển hóa phương tiện, đổi mới cách tiếp cận, dẫn thân vào đời sống xã hội hiện đại bằng chính con đường từ bi nhập thế vô ngã. Bồi dưỡng lòng yêu nước, khơi dậy tinh thần trách nhiệm xã hội trong thời đại mới không thể thiếu vắng tiếng nói và hành động từ những giá trị đạo đức Phật giáo. Khi Phật giáo được kết nối sâu sắc với đời sống cộng đồng, với thế hệ trẻ, với công nghệ và truyền thông hiện đại, thì hành trình xây dựng một xã hội Việt Nam giàu mạnh - văn minh - phát triển bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ có thêm một nguồn lực tinh thần vững chắc và đáng tin cậy.

Tác giả: **NCS. Trần Viết Thảo (Thích Truyền Khải)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) Ñāṇamoli Thera (Dịch). (2001). *The Discourse on Loving-Kindness: Mettā Sutta*. Buddhist Publication Society. Bản tiếng Việt: Thích Minh Châu (dịch). (1991). *Kinh Tập - Sutta Nipāta*. NXB Tôn Giáo.
- 2) Bodhi, Bhikkhu (Ed. & Trans.). (2000). *The Connected Discourses of the Buddha: A Translation of the Saṃyutta Nikāya*. Wisdom Publications. Bản tiếng Việt: Thích Minh Châu (dịch). (1993). *Kinh Tương Ưng Bộ - Saṃyutta Nikāya*. NXB Tôn Giáo.
- 3) Thích Minh Châu (dịch). (2016). *Kinh Pháp Cú - Dhammapada*. NXB Phương Đông.

Tài liệu tham khảo:

- 1] Bodhi, Bhikkhu. (2000). *The connected discourses of the Buddha: A translation of the Saṃyutta Nikāya*. Wisdom Publications.
- 2] Bodhi, Bhikkhu. (2012). *The numerical discourses of the Buddha: A translation of the Aṅguttara Nikāya*. Wisdom Publications.
- 3] Đại Việt sử ký toàn thư. (1998). *Tập 1*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- 4] Lê Mạnh Thát. (2006). *Lịch sử Phật giáo Việt Nam (Tập II)*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng Hợp TP.HCM.
- 5] Narada Thera. (1993). *The Dhammapada: Pāli text and translation with stories*. Buddhist Publication Society.
- 6] Ñāṇamoli Thera. (2001). *The discourse on loving-kindness: Mettā Sutta*. Buddhist Publication Society.
- 7] Thích Minh Châu. (1990). *Kinh Pháp Cú - Dhammapada (dịch)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn Giáo.
- 8] Thích Minh Châu. (1991). *Kinh Tập - Sutta Nipāta (dịch)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn Giáo.
- 9] Thích Minh Châu. (1991). *Kinh Tăng Chi Bộ - Aṅguttara Nikāya (dịch)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn Giáo.

10] Thích Minh Châu. (1993). *Kinh Tương Ưng Bộ - Saṃyutta Nikāya* (dịch). Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn Giáo.